

Từ tổng khởi nghĩa toàn dân nghĩ về vấn đề dựa vào dân để xây dựng đất nước

■ VŨ NGỌC LÂN (*)

Mùa Thu này là mùa thu thứ 59 kể từ mùa Thu ấy, khi cờ đỏ sao vàng tung bay rợp trời trên khắp mọi miền của Tổ quốc. Không biết đã có bao nhiêu cuộc hội thảo, bao nhiêu cuốn sách, bao nhiêu bài nói và viết về Cách mạng tháng Tám năm 1945? Và không biết sẽ có bao nhiêu những nhà chính trị, nhà quân sự, nhà lịch sử, nhà nghiên cứu, nhà báo, nhà văn... tiếp tục đề cập chủ đề Cách mạng tháng Tám trong các công trình của mình? Tất nhiên, mỗi người đề cập, nghiên cứu về cuộc Cách mạng này với những phạm vi, góc độ khác nhau. Nhưng điều có thể khẳng định chắc chắn rằng nét đặc trưng cơ bản của Cách mạng tháng Tám là: Tổng khởi nghĩa toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

Trong lịch sử thế giới cũng như lịch sử cách mạng nước nhà có những cuộc cách mạng khác nhau, với những cách thức giành chính quyền khác nhau. Thế nhưng giành chính quyền bằng Tổng khởi nghĩa đồng loạt của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong một thời gian rất ngắn (trọng vòng khoảng nửa tháng) là rất hiếm. Chẳng hạn, nếu như Cách mạng Tháng Mười Nga, do những tình hình đặc biệt khác nhau, thành phần tham gia chủ yếu là công nhân và binh lính cách mạng, và việc giành chính quyền diễn ra chủ yếu ở thành phố thì Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 ở nước ta thật sự là cuộc Tổng khởi nghĩa toàn dân, với tất cả các thành phần, giai cấp tham gia giành chính quyền được thực hiện đồng loạt ở các địa phương trong cả nước. Đặc điểm của phương thức giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám là mối quan hệ, sự phát triển biện chứng giữa khởi nghĩa từng phần của các địa phương với Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi trong cả nước; là sự lãnh đạo thống nhất của Đảng với sự chủ động, sáng

tao của Ủy ban khởi nghĩa, quần chúng, nhân dân các địa phương khi thời cơ đến.

Để cổ Tổng khởi nghĩa toàn dân thành công, việc tập hợp lực lượng quần chúng, nhân dân là vô cùng quan trọng. Ngay sau khi Đảng ta ra đời, nhất là sau ngày thành lập Mặt trận Việt Minh, các tổ chức quần chúng do Đảng ta khởi xướng thành lập và lãnh đạo, đã tập hợp đông đảo mọi tầng lớp quần chúng, nhân dân, giác ngộ cách mạng cho họ, chuẩn bị lực lượng, chờ thời cơ nổi dậy giành chính quyền. Chỉ tính trong 5 tháng trước tháng Tám năm 1945, đội quân chính trị quần chúng cách mạng đã phát triển đến hàng chục triệu đội viên, bao gồm đủ các tầng lớp, thành phần giai cấp: binh sĩ, nông, công, thương... sẵn sàng đứng lên khởi nghĩa khi có lệnh và điều kiện cách mạng chín muồi. Đồng thời, sau khi thống nhất các lực lượng vũ trang, lực lượng của đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã có 5.000 chiến sĩ và hàng chục nghìn tự vệ cứu quốc, dự kích. Đêm 13/8/1945, sau Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội quốc dân Việt Nam, với nhận định "cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền đã tới", Quân lệnh số 1 đã được phát đi, kêu gọi toàn dân, toàn quân tiến hành Tổng khởi nghĩa. Quân lệnh số 1 và lời kêu gọi của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc đã đáp ứng nguyện vọng và mong mỏi cháy bỏng bấy lâu của 25 triệu đồng bào ta. Chỉ trong 5 ngày đầu của cuộc Tổng khởi nghĩa, từ ngày 14-18/8/1945, phần lớn các xã, huyện còn lại của 5 tỉnh trong khu giải phóng và các tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Bắc Ninh, Thái Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Khánh Hoà, Mỹ Tho, Sa Đéc đã khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 19 tháng Tám, Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Thủ đô Hà Nội và trong 4 ngày sau đó, chúng ta lần lượt giành chính quyền ở 17 tỉnh lỵ là Yên Bái, Thái Bình, Phúc Yên, Thanh Hoá, Khánh Hoà, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Ninh Bình, Cao Bằng, Tuyên Quang, Sơn Tây, Nam

(*) Ban Dân vận Trung ương

Định, Kiến An, Nghệ An, Ninh Thuận và Hưng Yên. Tiếp đó, nhân dân đã nổi dậy giành chính quyền ở Kinh đô Huế (ngày 23/8) và một loạt các tỉnh ở Miền Trung - Tây Nguyên. Vài ngày sau, Sài Gòn và một loạt các tỉnh ở Nam bộ cũng giành chính quyền một cách mau lẹ. Như vậy, chỉ trong vòng nửa tháng, Tổng khởi nghĩa đã giành chính quyền ở 60 tỉnh, thành phố, chỉ còn 4 tỉnh lỵ ở dọc biên giới phía Bắc là Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang và Móng Cái vẫn còn bị bọn phản động, quân đội Tưởng Giới Thạch và quân Pháp chiếm đóng. Như vậy, phải khẳng định rằng chỉ có lực lượng đông đảo là quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, chớp lấy thời cơ thuận lợi thì Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta mới thành công nhanh chóng và ít đổ máu như đã diễn ra.

Với bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ đọc trước quốc dân đồng bào tại Quảng Trường Ba Đình ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Nhiệm vụ vô cùng cấp bách, nặng nề lúc bấy giờ là giữ được chính quyền, bảo vệ nền độc lập còn non trẻ và xây dựng nhà nước kiểu mới, nhà nước của dân, do dân và vì dân. Ngay trong những ngày đầu, khi chính quyền cách mạng còn trong trứng nước, với tư cách là người đứng đầu Đảng, Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có sự chỉ đạo kịp thời, sáng suốt vừa cấp bách, vừa lâu dài để bảo vệ và xây dựng chính quyền, nhà nước Việt Nam kiểu mới. Một loạt những bức thư, bài nói, bài viết, sắc lệnh của Bác Hồ hoặc do người ký ban hành đã đặt nền móng, là cơ sở lý luận, thực tiễn để xây dựng nhà nước, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Ngay sau khi Tuyên ngôn Độc lập được một ngày, Đảng, Nhà nước ta đứng đầu là Hồ Chủ tịch đã chỉ ra những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Sáu vấn đề cấp bách lúc bấy giờ: "một là, dân đang đói; hai là, dân đang dốt (hơn 90% đồng bào mù chữ); ba là, Chính phủ phải tổ chức càng sớm càng tốt cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu; bốn là, giáo dục tinh thần nhân dân thực hiện cần, kiệm, liêm, chính; năm là, xoá bỏ ngay 3 thứ thuế (thuế thân, thuế chợ, thuế đò); sáu là, đề nghị Chính phủ tuyên bố: tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết". Tiếp đó, ngày 11/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho đăng bài: "Cách tổ chức các Ủy ban nhân dân" quy định rõ bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân. Ngày 17/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết "Thư gửi các đồng chí tỉnh

nhà", sau khi khẳng định những thành tựu, Người đã chỉ ra và cảnh báo những yếu kém, khuyết điểm mà cán bộ, đảng viên hay mắc phải. Ngày 19/9/1945, trên báo Cứu quốc, với bút danh Chiến Thắng, Hồ Chủ tịch đã viết bài "Chính phủ là công bộc của nhân dân", trong đó có đoạn viết: "Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh". Đáng chú ý là vào ngày 17/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng, trong đó Bác đã nêu nhiều quan điểm, nội dung quan trọng và cấp thiết: "Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy lên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối. Ngày nay, chúng ta đã xây dựng lên nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa gì". "Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân", "Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì có hại cho dân, ta phải hết sức tránh"...

Như vậy, từ Tổng khởi nghĩa toàn dân làm nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta chuyển sang huy động lực lượng đông đảo quần chúng nhân dân để giữ cho được chính quyền, xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân hầu như không có thời gian, khoảng cách nhưng lại có sự khác biệt về chất của hai nhiệm vụ cách mạng. Và, ngay từ những ngày đầu của chính quyền cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt cơ sở lý luận cho việc xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân. Việc huy động sức mạnh, lực lượng nhân dân, "lấy sức ta mà tự giải phóng cho ta" còn được huy động và đem lại những thành quả rất to lớn từ Cách mạng tháng Tám đến tận 30 năm sau đó. Qua thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và những ngày đầu xây dựng chính quyền nhà nước đã thể hiện sự kế tiếp truyền thống lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc được soi sáng bằng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh: phải thật sự dựa vào dân để làm cách mạng, dựa vào dân để xây dựng nước. Người anh hùng dân tộc Lý Thường Kiệt đã nêu cao và thực hiện tư tưởng "Người làm vua của dân, cốt phải nuôi dân". Theo Lý Thường Kiệt, nuôi dân phải bỏ các kế sách tham tà, loại trừ sách nhiễu, làm hại dân, phải

ngăn chặn sự đục khoét dân để làm giàu cho mình. Còn Hưng Đạo Vương - Trần Quốc Tuấn chủ trương "khoan sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách của việc giữ nước". Còn Nguyễn Trãi thể hiện nội dung này bằng triết lý sâu sắc: "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân", "chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân". Đối với những nhà chí sĩ yêu nước như Phan Bội Châu thì: "Nước lấy dân làm chủ, dân coi việc nước như việc nhà" hay khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa dân và nước "dân là dân nước, nước là nước dân". Tiếp thu truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại, được ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin soi sáng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển quan điểm trên đây. Người khẳng định: "Nhân dân là gốc, công nông là gốc của cách mạng", rằng:

"Gốc có vững cây mới bền"

Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân".

Người còn nói: "Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng, Chính phủ không làm được việc gì hết"; rằng "Trong toàn bộ hoạt động của Đảng, Nhà nước phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động"; "phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công".

Theo quan điểm trên đây, Đảng, Nhà nước và toàn dân ta đã không quản hy sinh, gian khổ, huy động sức người, sức của tranh thủ sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế để giữ vững nền độc lập dân tộc, làm nên những thắng lợi thần kỳ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Bài học dựa vào dân, lấy dân làm gốc chưa bao giờ cũ và không bao giờ cũ trong lịch sử nước nhà. Gần 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, bài học dựa vào dân luôn luôn phát huy tác dụng góp phần làm nên những thành tựu rất quan trọng trong thời gian qua. Những lúc khó khăn nhất, vào những thời điểm cam go nhất của cách mạng, dựa vào dân, phát huy trí tuệ, sức mạnh của toàn dân, học hỏi dân thì đều tìm ra những giải pháp hữu hiệu, đưa con tàu đất nước vượt qua những thác ghềnh, tiến lên phía trước.

Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân, vì dân, bên cạnh những thành tích và tiến bộ cũng còn không ít những yếu kém, khuyết điểm. Do đó, để thật sự dựa vào dân, để xây dựng nhà nước, tạo nên khí thế và không khí hào hùng như những ngày Tháng Tám cách đây 59

năm, theo chúng tôi cần giải quyết, thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

1. Nhận thức một cách sâu sắc vị trí, vai trò của nhân dân, thực sự coi nhân dân là người chủ của đất nước, phát huy tốt hơn và nhiều hơn quyền làm chủ của nhân dân qua các hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ Nhà nước, trong đó phải hiểu một cách thống nhất, cụ thể hoá quan điểm thế nào là dựa vào dân. Thật sự dựa vào dân để xây dựng nhà nước, xây dựng chế độ; mọi chính sách chế độ phải đặt lợi ích của dân lên trên hết, phải hợp lòng dân, công khai, tạo điều kiện thuận lợi để quần chúng, nhân dân kiểm tra, thực thi chính sách một cách có hiệu quả nhất.

2. Trong tình hình và cơ chế hiện nay, việc vận động quần chúng nhân dân phải đặc biệt chú ý đến lợi ích chính đáng của quần chúng nhân dân. Chính quyền các cấp, nhất là những người có trách nhiệm, tăng cường đối thoại, dứt khoát phải bàn bạc với nhân dân trước khi đề ra và quyết định một chính sách, vấn đề gì đó liên quan đến nhân dân. Cán bộ, đảng viên, công chức phải học tập và thực hiện phong cách "trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân", "nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin", coi đây là một tiêu chuẩn đánh giá, xem xét, để bạt, cất nhắc.

3. Có cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi, phát huy sức mạnh, vai trò của quần chúng, nhân dân trong việc giám sát, nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống, mối quan hệ với quần chúng, nhân dân của cán bộ, công chức nhà nước và gia đình của họ. Coi đây là một kênh quan trọng để các cơ quan chức năng quản lý cán bộ, công chức của mình.

4. Thực sự dựa vào quần chúng, nhân dân để chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, những nhiễu trong bộ máy nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi, có cơ chế khuyến khích và bảo vệ quần chúng, nhân dân tham gia giám sát tài sản của cán bộ, công chức, tố cáo, xử lý những cán bộ, công chức tham nhũng, tiêu cực.

5. Xác định rõ trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết, xử lý những khiếu nại, tố cáo của quần chúng, nhân dân. Có quy chế, tạo điều kiện thuận lợi để quần chúng, nhân dân trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình, thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo; ngăn chặn những hành vi lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc, vu khống cán bộ, công chức và gây rối trật tự xã hội. ■

ngăn chặn sự đục khoét dân để làm giàu cho mình. Còn Hưng Đạo Vương - Trần Quốc Tuấn chủ trương "khoan sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách của việc giữ nước". Còn Nguyễn Trãi thể hiện nội dung này bằng triết lý sâu sắc: "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân", "chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân". Đối với những nhà chí sĩ yêu nước như Phan Bội Châu thì: "Nước lấy dân làm chủ, dân coi việc nước như việc nhà" hay khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa dân và nước "dân là dân nước, nước là nước dân". Tiếp thu truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại, được ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin soi sáng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển quan điểm trên đây. Người khẳng định: "Nhân dân là gốc, công nông là gốc của cách mạng", rằng:

"Gốc có vững cây mới bền"

"Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân".

Người còn nói: "Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng, Chính phủ không làm được việc gì hết"; rằng "Trong toàn bộ hoạt động của Đảng, Nhà nước phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động"; "phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công".

Theo quan điểm trên đây, Đảng, Nhà nước và toàn dân ta đã không quản hy sinh, gian khổ, huy động sức người, sức của tranh thủ sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế để giữ vững nền độc lập dân tộc, làm nên những thắng lợi thần kỳ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Bài học dựa vào dân, lấy dân làm gốc chưa bao giờ cũ và không bao giờ cũ trong lịch sử nước nhà. Gần 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, bài học dựa vào dân luôn luôn phát huy tác dụng góp phần làm nên những thành tựu rất quan trọng trong thời gian qua. Những lúc khó khăn nhất, vào những thời điểm cam go nhất của cách mạng, dựa vào dân, phát huy trí tuệ, sức mạnh của toàn dân, học hỏi dân thì đều tìm ra những giải pháp hữu hiệu, đưa con tàu đất nước vượt qua những thác ghềnh, tiến lên phía trước.

Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân, vì dân, bên cạnh những thành tích và tiến bộ cũng còn không ít những yếu kém, khuyết điểm. Do đó, để thật sự dựa vào dân, để xây dựng nhà nước, tạo nên khí thế và không khí hào hùng như những ngày Tháng Tám cách đây 59

năm, theo chúng tôi cần giải quyết, thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

1. Nhận thức một cách sâu sắc vị trí, vai trò của nhân dân, thực sự coi nhân dân là người chủ của đất nước, phát huy tốt hơn và nhiều hơn quyền làm chủ của nhân dân qua các hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ Nhà nước, trong đó phải hiểu một cách thống nhất, cụ thể hoá quan điểm thế nào là dựa vào dân. Thật sự dựa vào dân để xây dựng nhà nước, xây dựng chế độ; mọi chính sách chế độ phải đặt lợi ích của dân lên trên hết, phải hợp lòng dân, công khai, tạo điều kiện thuận lợi để quần chúng, nhân dân kiểm tra, thực thi chính sách một cách có hiệu quả nhất.

2. Trong tình hình và cơ chế hiện nay, việc vận động quần chúng nhân dân phải đặc biệt chú ý đến lợi ích chính đáng của quần chúng nhân dân. Chính quyền các cấp, nhất là những người có trách nhiệm, tăng cường đối thoại, dứt khoát phải bàn bạc với nhân dân trước khi đề ra và quyết định một chính sách, vấn đề gì đó liên quan đến nhân dân. Cán bộ, đảng viên, công chức phải học tập và thực hiện phong cách "trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân"; "nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin", coi đây là một tiêu chuẩn đánh giá, xem xét, đề bạt, cất nhắc.

3. Có cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi, phát huy sức mạnh, vai trò của quần chúng, nhân dân trong việc giám sát, nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống, mối quan hệ với quần chúng, nhân dân của cán bộ, công chức nhà nước và gia đình của họ. Coi đây là một kênh quan trọng để các cơ quan chức năng quản lý cán bộ, công chức của mình.

4. Thực sự dựa vào quần chúng, nhân dân để chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, những nhiễu trong bộ máy nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi, có cơ chế khuyến khích và bảo vệ quần chúng, nhân dân tham gia giám sát tài sản của cán bộ, công chức, tố cáo, xử lý những cán bộ, công chức tham nhũng, tiêu cực.

5. Xác định rõ trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết, xử lý những khiếu nại, tố cáo của quần chúng, nhân dân. Có quy chế, tạo điều kiện thuận lợi để quần chúng, nhân dân trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình, thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo; ngăn chặn những hành vi lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc, vu khống cán bộ, công chức và gây rối trật tự xã hội. ■